

Bản án số: 67/2019/HS-ST  
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Ông Trần Quang Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S - sinh ngày 05 tháng 9 năm 1996 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã N, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T - sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/8/2019, chuyển tạm giam ngày 06/9/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Gia L - sinh năm 1988

Trú tại: Khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+ *Người chứng kiến:* Ông Hà Như T - sinh năm 1963

Trú tại: Khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 31/8/2019, tổ công tác của Công an thị xã P đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng trường Cao đẳng y tế Phú Thọ thuộc khu 8, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ phát hiện Nguyễn Hồng S có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải của S 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có 05 viên nén màu xanh hình tròn, trên các mặt của mỗi viên nén đều có hình “!” (dấu chấm than). Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim số 0366.801.361 và số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). Ngay tại nơi kiểm tra, S khai nhận 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có 05 viên nén màu xanh hình tròn, trên các mặt của mỗi viên nén đều có hình “!” (dấu chấm than) là thuốc lắc. S cất giữ số ma túy trên với mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác mời người làm chứng đưa S cùng vật chứng về trụ sở công an xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ, niêm phong 03 túi ma túy của S theo quy định. Nguyễn Hồng S bị tạm giữ theo quyết định tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Ngay sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng S tại xã N, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày 31/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định 03 túi nilon thu giữ của S. Tại bản kết luận giám định số 1101/KLGD ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,140 gam, loại: Methamphetamine; 05 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén có in chìm dấu “!” (dấu chấm than), 05 viên nén được chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng ở đầu có khuy bấm bịt kín trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,531 gam, loại: MDMA; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,410 gam, loại: Ketamine*”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng S đã khai nhận hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời cụ thể như sau: Do có mối quan hệ xã hội với một nam thanh niên tên L nhà ở khu vực trường Cao đẳng y tế thị xã Phú Thọ nên khoảng 21 giờ ngày 28/8/2019, L dùng số điện thoại 0985.294.343 gọi đến số điện thoại 0366.801.361 của S bảo mua ma túy mang về thị xã P để bán kiếm lời, S đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 29/8/2019 S đi đến ngã tư Quán Toan, quận H, thành phố

Hải Phòng với mục đích tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây S gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua nói chuyện S biết người này có ma túy bán nên đã hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá và 1.500.000 đồng ma túy Ketamine và thuốc lắc (số tiền dùng để mua ma túy là do S bán điện thoại di động của mình mà có). Người đàn ông này đồng ý, cầm tiền và đi đâu đó. Khoảng 01 giờ sau người đàn ông quay lại, đưa cho S 03 túi nilon trong đó có 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có 05 viên nén màu xanh hình tròn, trên các mặt của mỗi viên nén đều có hình “!” (dấu chấm than) là thuốc lắc. S cầm 03 túi ma túy rồi đi tìm nhà nghỉ ở quận H, thành phố Hải Phòng (S không nhớ tên, địa chỉ của nhà nghỉ) để nghỉ. Khi vào nhà nghỉ, S lấy một ít ma túy ketamine sử dụng cho bản thân, sau đó gói lại như cũ và cất giấu trong người. Đến khoảng gần 21 giờ ngày 30/8/2019 L gọi điện cho S hỏi có về thị xã P không, S trả lời đã mua được ma túy nên giờ S bắt xe về thị xã P, L bảo S khi nào về đến nút giao IC 9 đường Cao tốc thì gọi L ra đón. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày S về đến nút giao IC 9 đường Cao tốc thì gọi L ra đón. Sau đó L đến đón và đưa S về nhà nghỉ (S không nhớ tên và địa chỉ của nhà nghỉ). Sau khi thuê được phòng nghỉ, L đưa S lên phòng, tại đây S lấy một ít ma túy đá đưa cho L để L sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong thì L đi về còn S ngủ tại nhà nghỉ. Đến khoảng 07 giờ ngày 31/8/2019 L đến đón và đưa S đi ăn sáng rồi chở S đến uống nước ở quán nước đối diện Công trường Cao đẳng y tế Phú Thọ. Sau đó L bảo S ngồi đợi ở đó còn L đi có việc. Trong lúc S ngồi đợi L thì bị Công an thị xã Phú Thọ phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động kèm theo số sim 0366.801.361 của Nguyễn Hồng S, điện thoại di động kèm theo số sim 0985.294.343 của Ngô Gia L, quá trình kiểm tra thể hiện: Trong ngày 30 và 31/8/2019 có các cuộc gọi đi, đến giữa S và L. Kiểm tra nội dung tin nhắn trong điện thoại, tin nhắn trong phần mềm Facebook, Zalo không có nội dung liên quan đến việc L bảo S mua ma túy đem đến thị xã Phú Thọ để bán kiếm lời.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hồng S, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ nam thanh niên tên L mà S khai là Ngô Gia L, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã triệu tập L đến làm việc đồng thời tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm thẻ sim 0985.294.343 của L để phục vụ công tác điều tra. Tại cơ quan điều tra L khai nhận có mối quan hệ xã hội quen biết với Nguyễn Hồng S. Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2019 L được nghỉ lễ Quốc khánh 02/9 nên gọi điện thoại rủ S về thị xã Phú Thọ chơi. S đồng ý nên L hẹn S khi về đến nút giao IC 9 thì gọi điện L ra đón. Sau đó L đến đón S tại nút giao IC 9 đường Cao tốc, phù hợp với lời khai của S như đã nêu trên. Tuy nhiên, L không thừa nhận việc bảo S mua ma túy mang về thị xã Phú Thọ để bán như S đã khai nhận, việc S cất giữ ma túy để bán L không biết và không liên quan đến. Cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh, cho đối chất giữa Nguyễn Hồng S với Ngô Gia L, tuy nhiên L vẫn không thừa nhận việc S cất giữ

ma túy có liên quan đến L. Ngoài lời khai của S, Cơ quan điều tra không thu thập thêm tài liệu nào khác, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Ngô Gia L.

Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh triệu tập đối tượng bán ma túy cho S do thông tin về đối tượng không cụ thể. Vì vậy, Nguyễn Hồng S phải chịu trách nhiệm về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng S khai nhận: Do quen biết với anh L nhà ở khu vực trường Cao đẳng y tế thị xã P nên khoảng 21 giờ ngày 28/8/2019, L có điện thoại cho bị cáo bảo mua ma túy mang về thị xã P để bán kiếm lời, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 29/8/2019 bị cáo đi đến ngã tư Quán Toan, quận H, thành phố Hải Phòng mua 3.000.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ gồm: 1.500.000 đồng ma túy đá và 1.500.000 đồng ma túy Ketamine và thuốc lắc. Số tiền dùng để mua ma túy là do bị cáo bán điện thoại di động của mình mà có. Người đàn ông này đồng ý, cầm tiền và đi đâu đó. Sau khi bị cáo mua được ma túy thì đem về Phú Thọ để bán kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ ngày 31/8/2019 L đến đón và đưa bị cáo đi ăn sáng rồi chở bị cáo đến uống nước ở quán nước đối diện Cổng trường Cao đẳng y tế Phú Thọ. Sau đó L bảo bị cáo ngồi đợi ở đó còn L đi có việc. Trong lúc ngồi đợi L thì bị Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim số 0366.801.361 và số tiền 40.000 đồng. Việc mua bán ma túy giữa bị cáo và người đàn ông ở Hải phòng chỉ có bị cáo và người đàn ông đó biết, việc L bảo bị cáo mua ma túy về thị xã P chỉ bị cáo và L biết, bị cáo không mâu thuẫn gì với anh L, bị cáo không có tài liệu gì chứng minh việc này. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS-TXPT ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 31/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hồng S 01 bì niêm phong số 1101/KLGD ngày 05/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ để tiêu hủy;

Trả lại cho: anh Ngô Gia L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số 0985294343; bị cáo Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số: 0366.801.361 và 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:**

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 31/8/2019, tại khu vực công trường Cao đẳng y tế Phú Thọ thuộc khu 8, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Hồng S đã thực hiện hành vi cất giữ trên người 03 loại ma túy gồm: 2,140gam Methamphetamine; 0,410 gam Ketamine và 1,531 gam MDMA mục đích để bán kiếm lời bị cơ quan Công an phát hiện kiểm tra và thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: ”Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...”

Quá trình điều tra đã tiến hành đấu tranh, lấy lời khai, đối chất giữa L và S nhưng L không thừa nhận việc bảo S mua ma túy mang về thị xã Phú Thọ để bán như S đã khai nhận, việc S cất giữ ma túy để bán L không biết và không liên quan đến. Ngoài lời khai của S, Cơ quan điều tra không thu thập thêm tài liệu nào khác, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Ngô Gia L là phù hợp. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh triệu tập đối tượng bán ma túy cho S do thông tin về đối tượng không cụ thể nên không đề cập xử lý.

#### **[3].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân mà

lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: chỉ cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

*[4]. Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

*[5]. Về vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm: 01 bì niêm phong số 1101/KLGD, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đây là đồ vật thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số: 0366.801.361 và 40.000 đồng thu giữ của bị cáo. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại là phương tiện S dùng để liên lạc hàng ngày và liên lạc với L các ngày 28 và 30/8/2019, số tiền 40.000 đồng là do S lao động làm thuê mà có không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số 0985294343 thu giữ của anh Ngô Gia L là tài sản của anh L không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh L.

*[6]. Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Hồng S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 31/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hồng S 01 bì niêm phòng số 1101/KLGD ngày 05/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ để tiêu hủy;

Trả lại cho: anh Ngô Gia L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số 0985294343; bị cáo Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số: 0366.801.361 và 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 01/11/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**